

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

* Chi tiết theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt.

2. Thời gian thực hiện gói thầu: 210 ngày.

3. Giá gói thầu: Khối lượng và Dự toán (Giá) gói thầu đang được lập tương ứng mức thuế VAT là 8%. Để có căn cứ đưa về một mặt bằng đánh giá về tài chính, nhà thầu phải lập giá dự thầu chào cụ thể mức thuế VAT. Tại thời điểm thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ xác định giá trị khối lượng xây dựng hoàn thành tương ứng với mức thuế VAT tại thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

II. Yêu cầu về tiến độ thi công

Thời gian thi công tính theo ngày dương lịch (kể cả ngày làm việc và các ngày nghỉ lễ). Nhà thầu tự xây dựng tiến độ cho mình bao gồm: Tổng tiến độ thi công cả công trình, tiến độ thi công từng hạng mục công trình.

Thời gian thi công tính từ ngày khởi công theo yêu cầu của chủ đầu tư cho đến ngày hoàn thành, nghiệm thu công trình bàn giao đưa vào sử dụng (ghi rõ tổng số ngày thi công). Tài liệu và tiến độ thực hiện hợp đồng bao gồm: biểu tiến độ thi công, tiến độ thi công chi tiết, thuyết minh các điều kiện đảm bảo tiến độ thi công; biện pháp bảo đảm tiến độ phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp kỹ thuật thi công đề xuất thực hiện gói thầu;

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý và phù hợp với hồ sơ thiết kế được duyệt, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

1) Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử);

a) Yêu cầu chung:

Tất cả vật tư, thiết bị được cung cấp theo hợp đồng phải có xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Nhà thầu phải nêu rõ ký hiệu, mã hiệu, nhãn mác (nếu có) và xuất xứ của vật tư, thiết bị chính. Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị. Đối với các vật tư, thiết bị khác, nhà thầu phải nêu rõ xuất xứ trong quá trình thực hiện hợp đồng; Vật tư, thiết bị phải đảm bảo chất lượng, quy cách, chủng loại theo đúng yêu cầu của thiết kế được duyệt, khuyến khích các nhà thầu sử dụng các loại vật liệu tốt hơn yêu cầu của thiết kế để đưa vào công trình. Nhà thầu phải sử dụng các loại vật tư của các nhà sản xuất có giấy phép sản xuất/khai thác; có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (CO); Giấy chứng nhận tiêu chuẩn chất lượng, Phiếu kiểm nghiệm chất lượng (CQ); sản phẩm đạt chất lượng cao được thừa nhận trên thị trường; Không được sử dụng các loại sản phẩm có chất lượng không ổn định, công nghệ sản xuất lạc hậu hoặc các sản phẩm không có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng...

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào công trình phải được sự đồng ý, phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản. Trường hợp có sự thay đổi quy cách, chủng loại, xuất xứ vật tư, thiết bị thì phải được sự đồng ý của Chủ đầu tư mới được thực hiện. Sau khi được phép thay đổi thì bên B phải thử mẫu tại một đơn vị kiểm định có pháp nhân, có năng lực và được Chủ đầu tư chấp thuận. Đưa kết quả thử mẫu làm cơ sở xem xét kết luận, chi phí do Nhà thầu chi trả.

Trường hợp các đề xuất vật tư không đáp ứng thì Chủ đầu tư có quyền chỉ định các loại vật tư, vật liệu, thiết bị và nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện theo đúng yêu cầu.

b) Yêu cầu cụ thể về đặc tính, thông số kỹ thuật, chủng loại một số loại vật tư, thiết bị chủ yếu sử dụng cho gói thầu:

b.1) Yêu cầu kỹ thuật đối với vật tư sử dụng cho công trình:

Nhà thầu phải có bảng cam kết các vật tư, vật liệu sử dụng cho công trình đáp ứng tối thiểu các thông số về kỹ thuật như sau

STT	Tên vật liệu và qui cách	Quy cách và yêu cầu kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ vật liệu khuyến khích
1	Xi măng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Xi măng Vicem Hà Tiên hoặc tương đương
2	Thép các loại	Cơ tính và quy cách tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành; tiêu chuẩn theo chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất. - Cường độ thép theo Bản vẽ thiết kế thi công	Thép Việt Nhật (Vina Kyoei) hoặc tương đương
3	Gạch ốp lát các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Gạch Đồng Tâm (Loại AA) hoặc tương đương
4	Đá granit tự nhiên ốp tường, lan can, tam cấp, nền sảnh chính	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Đá Granite Millenium/ Ấn Độ hoặc tương đương
5	Vách ngăn thạch cao	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Tấm thạch cao tấm thạch cao Gyproc& Khung xương Vĩnh Tường hoặc tương đương
6	Trần thạch cao chìm	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Khung xương Vĩnh Tường, tấm thạch cao Gyproc hoặc tương đương hoặc tương đương
7	Trần thả sợi khoáng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Trần sợi khoáng tấm trần Armstrong/ Mỹ, khung xương đồng bộ hoặc tương đương
8	Bột bả	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Dulux A502-29133 hoặc tương đương

9	Sơn lót nội thất, sơn phủ nội thất	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Sơn lót nội thất A935 Dulux + Sơn phủ nội thất Dulux Easyclean A991/ AkzoNobel/ Việt Nam hoặc tương đương
10	Sơn lót ngoại thất, sơn phủ ngoại thất	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Sơn lót ngoại thất Dulux Weathershield A936 + Sơn phủ ngoại thất Dulux Weathershield BJ8/ AkzoNobel/ Việt Nam hoặc tương đương
11	Cửa, vách nhôm kính phụ kiện đồng bộ	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Kính Việt Nhật/ Việt Nam + Nhôm Xingfa/ Trung Quốc + phụ kiện Hafele/ Trung Quốc hoặc tương đương
12	Cửa, khuôn cửa gỗ công nghiệp	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Gỗ công nghiệp MDF hoàn thiện Laminate/ An Cường/ Việt Nam + Bản lề 926.20.122/ Hafele/ Trung Quốc + Khóa Hafele hoặc tương đương
13	Phụ gia chống thấm sàn, mái	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Sika hoặc tương đương
14	Tủ điện các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Sino/ Việt Nam hoặc tương đương
15	MCCB 3P 63A 15.0kA	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Schneider EZC100N3063 hoặc tương đương
16	MCCB 3P 100A 15.0kA	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Schneider EZC100N3100 hoặc tương đương
17	MCB 3P ,2P, 1P các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Schneider hoặc tương đương hoặc tương đương
18	Contacto, Ampe kế, Volt kế, biến dòng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Emic hoặc tương đương
19	Đèn báo pha (Đỏ, Vàng, Xanh)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Schneider XA2EVM hoặc tương đương
20	Đèn tuyp led gắn tường 1,2m-40W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Rạng Đông M26 1200/40W hoặc tương đương
21	Đèn led pprofile thanh nhôm gắn trần DC-24V/13W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Cường Phong T6532+ 2*CP15024CRI90-4000K hoặc tương đương
22	Đèn led pprofile thanh nhôm gắn tủ DC-24V/9,5W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Cường Phong T1209+CP13624V4000K hoặc tương đương

23	Đèn led panel âm trần kích thước 600x600-40W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Rạng Đông P06 600x600/40W hoặc tương đương
24	Đèn led hắt trần	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Kingled LD-11-2835-V/TT/T hoặc tương đương
25	Đèn led downlight âm trần D155-16W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Rạng Đông AT04 155/16W hoặc tương đương
26	Đèn led downlight âm trần D110-12W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Rạng Đông AT04 110/12W hoặc tương đương
27	Đèn led dán hắt vách DC-24V/9,5W/4000K	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Cường Phong CP13624V4000K hoặc tương đương
28	Công tắc, ổ cắm các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Panasonic hoặc tương đương
29	Dây điện, cáp điện, dây tiếp địa các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Dây, cáp Cadivi hoặc tương đương
30	Ống cứng PVC, ống luồn dây HDPE các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Sino hoặc tương đương
31	Ống nhựa PPR, ống thoát nước các loại	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Bình Minh hoặc tương đương
32	Vòi rửa bát	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Kagol K36 hoặc tương đương
33	Chậu rửa bát	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	KAGOL K6845 hoặc tương đương
34	Van các loại: (van cửa (van cổng, van cầu), van một chiều, rọ hút, lọc chữ Y, khớp nối mềm chống rung, van phao)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Minh Hoà hoặc tương đương
35	Tôn lợp mái	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Tôn Hoa Sen hoặc tương đương
36	Ổ cắm mạng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Commscope hoặc tương đương
37	Ống đồng	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Toàn Phát, Ruby (Việt Nam) hoặc tương đương
38	Bảo ôn ống đồng và bảo ôn ống nước ngưng (bao gồm cả băng quấn chống ẩm)	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Superlon Malaysia, Aeroflex (Thái Lan) hoặc tương đương
39	Cổng xếp điện tự động bằng Inox: - Cổng xếp Inox:	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	

	Thanh chính kích thước: 50x51mm ± 0.5 ; Thanh chéo/thanh phụ: 48x36mm ± 0.5 ; Chiều cao: $\geq 1.4\text{m}$; Chiều rộng phủ bì: 660 mm ± 1 ; Khoảng cách tim 2 bánh xe: 600 mm ± 1 ; Chất liệu: inox 304; Độ dốc cổng: $1:0.18 + 0.45$ - Motor cổng tự động loại không có ray - Công suất motor: 370W; Điện áp/ Tần số: 220V/50Hz; Nhiệt độ môi trường tiêu chuẩn: $-25^{\circ}\text{C} \div 75^{\circ}\text{C}$; Dòng điện tiêu chuẩn: $\leq 2.5\text{A} \times 7$; Tốc độ đóng mở: $17 \div 19\text{m/phút}$; Khoảng cách điều khiển từ xa: $\leq 50\text{m}$; Độ ẩm tương đối: $\leq 90\%$; Tốc độ xoay output: $N = 45\text{rpm} \pm 1$.		
40	Bộ bảo vệ chống sét lan truyền (3P+N)- Imax=20kA	Tuân thủ theo hồ sơ thiết kế và đáp ứng TCVN hiện hành;	Mersen - Tây Ban Nha hoặc tương đương

b.2. Yêu cầu kỹ thuật đối với thiết bị công trình:

Yêu cầu chung:

- Hàng hóa, thiết bị chào thầu và các linh kiện chính kèm theo phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (ghi rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, không vi phạm về quyền sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế) và phải đáp ứng (hoặc tốt hơn) các yêu cầu kỹ thuật HSMT; hàng hóa mới 100% chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2025 trở lại đây, nguyên đai, nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; đối với các thiết bị lắp ráp phải đảm bảo tính đồng bộ khi vận hành và sử dụng; Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu cung cấp bằng chứng về xuất xứ của vật tư, thiết bị và tính hợp lệ của dịch vụ.

- Đối với thiết bị sử dụng điện, yêu cầu nguồn cấp: theo tiêu chuẩn Việt Nam;
- Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ hàng hóa chào thầu đều thích ứng với địa lý Việt Nam;

- Các thiết bị lắp đặt phải nguyên đai nguyên kiện, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và chất lượng kỹ thuật, có đủ chứng chỉ cam kết bảo hành của nhà sản xuất, tài liệu kỹ thuật và các thuyết minh kỹ thuật của nhà sản xuất để quản lý, vận hành khai thác, sửa chữa, đảm bảo không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của toàn bộ thiết bị.

- Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây:

+ Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.

- Nhà thầu phải cam kết cung cấp các tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa khi giao hàng như sau:

+ Bản chính hoặc bản sao y được công chứng chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) và chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) đối với hàng nhập khẩu (nếu sử dụng bản sao y được công chứng nhà thầu phải cung cấp bản chính để đối chiếu khi có yêu cầu của Bên mời thầu).

+ Đối với hàng hóa trong nước nhà thầu phải cung cấp phiếu xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa của nhà sản xuất.

- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của thiết bị chào thầu theo mẫu sau:

STT	Thiết bị	Xuất xứ hàng hóa <i>[ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất]</i>	Yêu cầu kỹ thuật theo E-HSMT	Thông số kỹ thuật chào thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E-HSDT (nếu có)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Thiết bị 1:				
	- Tính năng kỹ thuật				Trang số.... của Cataloge.....
	...				...
2	Thiết bị 2:				
	- Tính năng kỹ thuật				Trang số.... của Cataloge.....

	...				...
--	-----	--	--	--	-----

Ghi chú:

- + Cột 2, 4: Nhà thầu ghi thông tin theo yêu cầu của E-HSMT;
- + Cột 3, 5: Nhà thầu ghi các thông tin của thiết bị dự thầu;
- + Cột 6: Nhà thầu ghi thông tin theo tài liệu chứng minh cho các thông tin nhà thầu kê khai tại cột (5).)

+ Ghi chú: Tất cả nội dung yêu cầu liên quan đến thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có) trong E-HSMT chỉ mang tính tham khảo cho nhà thầu nhằm thuận lợi hơn trong quá trình đề xuất sản phẩm cho gói thầu; nhà thầu không bắt buộc phải chào theo yêu cầu về thương hiệu, mã hiệu, model, nguồn gốc (nếu có).

Yêu cầu cụ thể thông số kỹ thuật của thiết bị:

STT	Tên thiết bị	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
I	THIẾT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ		
1	Điều hòa cục bộ catsset âm trần 42000 BTU	- Loại mặt lạnh: Cassette âm trần. - Điện áp sử dụng: 380-415V, 50Hz. - Công suất lạnh: ≥ 12.5 kW; - Lưu lượng gió: 33/22.5 m³/min - Độ ồn: 44/34 dB - Chiều dài đường ống tối đa: 70m	

2) Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Đề xuất các quy trình thi công và nghiệm thu, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho các công tác chính của gói thầu. Trong nội dung trình bày về thi công và nghiệm thu các công tác chính của gói thầu nhà thầu lưu ý trình bày/thuyết minh về máy móc phục vụ thi công; số lượng, vị trí nhân sự bố trí, và các yếu tố cần thiết khác để làm cơ sở đánh giá xem xét tính phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.

- Các hạng mục chính của gói thầu bao gồm: Xây dựng cơ bản khối nhà chính, Xây dựng cơ bản cải tạo ngoài nhà, Hệ thống điện, Hệ thống điện nhẹ, Hệ thống cấp thoát nước, Hệ thống điều hòa không khí, Hệ thống PCCC...nhà thầu có thể tự phân chia và thuyết minh trong đề xuất kỹ thuật.

- Các công tác chính của gói thầu bao gồm:
 - + Công tác phá dỡ;
 - + Công tác vận chuyển đất đá, phế thải xây dựng;
 - + Công tác sản xuất và lắp dựng ván khuôn; cốt thép;

- + Công tác bê tông;
- + Công tác xây; trát; lát; láng; ốp;
- + Công tác sơn, chống thấm;
- + Công tác thi công trần thạch cao, vách thạch cao;
- + Công tác lắp đặt vách nhôm kính, cửa nhôm kính, hệ lam nhôm, mái tôn, cửa gỗ;
- + Công tác thi công cải tạo hàng rào, cổng, biển;
- + Công tác thi công aptomat, tủ điện UPS, hệ thống chống sét lan truyền;
- + Công tác thi công lắp đặt đèn led, ổ cắm, cáp mạng;
- + Công tác thi công chậu rửa, đường ống cấp thoát nước;
- + Công tác lắp đặt dàn nóng, dàn lạnh điều hòa không khí;
- + Công tác thi công đèn exit, đèn sự cố;
- + Công tác cung cấp và lắp đặt đồ gỗ;
- + Công tác thi công lắp dựng giàn giáo trong, ngoài nhà.
- + Các công tác khác (do nhà thầu nghiên cứu và đề xuất thêm nếu cần thiết);

3) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;

a) Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường: Nhà thầu phải thực hiện các biện pháp bảo đảm về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh như biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải, nước thải và thu dọn hiện trường; biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định;

Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải chú ý có biện pháp che chắn bảo đảm an toàn, vệ sinh môi trường. Nhà thầu phải có cam kết đổ thải đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của pháp luật về xây dựng; cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra trong trường hợp tổ chức, cá nhân của nhà thầu để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình.

b) Bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy: Nhà thầu tự lập phương án và tổ chức thi công đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về phòng chống cháy nổ; mọi sự cố xảy ra nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra do nhà thầu chịu trách nhiệm.

c) Bảo đảm an toàn lao động: Trong quá trình thi công nhà thầu có trách nhiệm bảo đảm an toàn cho công trình, người lao động, thiết bị, phương tiện thi công làm việc trên công trường; phải bố trí người có đủ năng lực theo dõi, kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn thi công, tạm dừng hoặc dừng thi công khi phát hiện có sự cố gây mất an toàn, vi phạm an toàn. Nhà thầu phải đề xuất và thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy móc thiết bị, tài sản, công trình đang thi công, công trình ngầm và các công trình liền kề; máy, thiết bị, vật tư phục vụ thi công có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động phải được kiểm định về an toàn

trước khi sử dụng. Biện pháp an toàn phải cụ thể, chi tiết và phù hợp với đề xuất về kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật.

Biện pháp an toàn, nội quy về an toàn lao động phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường (*nhà thầu đề xuất*) phải bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

Nhà thầu có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn, phổ biến các quy định về an toàn lao động cho người lao động của mình. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì nhà thầu có trách nhiệm phải bố trí người lao động phải có giấy chứng nhận đào tạo về an toàn lao động;

Nhà thầu có trách nhiệm cấp đầy đủ các trang bị bảo hộ lao động, an toàn lao động cho người lao động.

Khi có sự cố về an toàn lao động, nhà thầu thi công xây dựng và các bên có liên quan có trách nhiệm tổ chức xử lý và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về an toàn lao động theo quy định của pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục và bồi thường những thiệt hại do Nhà thầu không bảo đảm an toàn lao động gây ra.

4) Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;

+ Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm bảo hành công trình do mình thi công. Nhà thầu cung ứng thiết bị có trách nhiệm bảo hành thiết bị do mình cung cấp. Nội dung bảo hành bao gồm tối thiểu việc khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra.

+ Thời gian bảo hành công trình, thiết bị công trình tối thiểu là 12 tháng tính từ thời điểm được Chủ đầu tư nghiệm thu. Thời gian bảo hành thiết bị (nếu có) không ngắn hơn thời gian bảo hành quy định của nhà sản xuất và được tính kể từ khi nghiệm thu hoàn thành công tác lắp đặt, vận hành thiết bị.

+ Biện pháp, hình thức bảo hành: bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoặc hình thức khác trong trường hợp được Chủ đầu tư chấp thuận bằng văn bản;

+ Giá trị bảo hành công trình: Tối thiểu là 5% giá trị hợp đồng hoặc giá trị khác nhưng phải được chủ đầu tư chấp thuận;

+ Việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương: Cụ thể trong quá trình thương thảo hợp đồng;

Các nhà thầu chỉ được hoàn trả tiền bảo hành, tài sản đảm bảo, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được Chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành trách nhiệm bảo hành.

5) Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát;

a) Kiểm tra chất lượng các hạng mục:

Việc kiểm tra chất lượng các hạng mục công trình được thể hiện trong hợp đồng và phải tuân thủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và các Nghị định sửa đổi, bổ sung/thay thế (nếu có).

Việc kiểm tra chất lượng công trình được tiến hành khi Nhà thầu thông báo đề nghị nghiệm thu các phần công việc để chuyển tiếp giai đoạn thi công hoặc kết thúc công tác xây lắp của hạng mục công trình, hoặc theo yêu cầu của Chủ đầu tư khi trong quá trình thi công giám sát kỹ thuật thi công thấy không đảm bảo và tin cậy về mặt kỹ thuật.

Nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về chất lượng sản phẩm mình đã thi công và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các số liệu thí nghiệm, chứng chỉ vật liệu, bán thành phẩm cấu thành hạng mục công trình trước khi chuyển giao thi công bằng văn bản có xác nhận của cơ quan có tư cách pháp nhân. Các số liệu trên là một trong các căn cứ để nghiệm thu công trình.

Nhà thầu phải thực hiện bất kỳ những việc kiểm tra và thí nghiệm cần thiết khác dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư khi xem xét thấy cần thiết để bảo đảm chất lượng công trình.

Khi kiểm tra chất lượng công trình, nếu kết quả không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật thì Nhà thầu phải sửa chữa hoặc tháo dỡ làm lại sản phẩm đó bằng chính kinh phí của mình. Đồng thời phải có chứng chỉ chất lượng công trình của các công việc sửa chữa, làm lại đó.

b) Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình

Các quy trình, quy phạm áp dụng cho thi công, nghiệm thu công trình là tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ngành hiện hành. Áp dụng các tiêu chuẩn nước ngoài khi không có tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn nước ngoài đã được Chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước cho phép sử dụng.

Các giải pháp công nghệ do nhà thầu chọn và lập nhưng phải đảm bảo giải pháp thi công là hợp lý, tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

c) Trao đổi công việc:

Mọi kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu liên quan đến xây lắp công trình đối với Chủ đầu tư đều phải thực hiện bằng văn bản và phải lưu trữ trong hồ sơ.

Các quyết định giải quyết các kiến nghị, yêu cầu của Nhà thầu, các quyết định chỉ đạo của Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền giải quyết cũng phải bằng văn bản.

Chỉ có Chủ đầu tư hoặc người được ủy quyền (bằng văn bản) mới có quyền đưa ra các chỉ thị, quyết định đối với Nhà thầu.

d) Các mốc thi công:

Sau khi nhận bàn giao mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới tại công trường, Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản mặt bằng thi công, mốc cao độ, tọa độ ranh giới trong suốt quá trình thi công, đồng thời phải xây dựng mốc phụ để khi cần thiết sẽ khôi phục lại.

6) Các yêu cầu khác:

a. Yêu cầu về thiết bị thi công:

- Máy móc, thiết bị đưa vào thi công công trình đảm bảo có công suất và tính năng phù hợp, chất lượng còn tốt, có kiểm định theo quy định, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Máy móc, thiết bị thi công đưa vào công trường nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo vận hành tốt và an toàn.

b. Tài liệu chứng minh kinh nghiệm:

b.1) Đối toàn bộ nhân sự nhà thầu đề xuất theo yêu cầu tại Bảng số 02: Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSMT, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu theo Mẫu số 06B và Mẫu số 06C (Webform trên Hệ thống) và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản chụp được chứng thực các văn bản, chứng chỉ có liên quan; Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình, Quyết định thành lập ban chỉ huy công trường (hoặc tương đương) và Quyết định phê duyệt dự án (hoặc các tài liệu khác chứng minh loại và cấp công trình) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

b.2) Đối với tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công, Nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu theo Mẫu số 06D (Webform trên Hệ thống) và chuẩn bị tài liệu để đối chiếu (bản sao hóa đơn hoặc giấy đăng ký và bản sao đăng kiểm hoặc kiểm định còn hiệu lực (đối với các thiết bị có quy định về kiểm định. Đối với các thiết bị đi thuê, ngoài các tài liệu nêu trên, nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc thuê máy) trong quá trình đối chiếu tài liệu.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ thiết kế là tệp tin PDF được đính kèm trên Hệ thống.